|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: 255/BC-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Khái quát một số nội dung cơ bản về các nhóm vấn đề chất vấn**

**tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Căn cứ Công văn số 2674/TTKQH-GS ngày 03/8/2023 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc chuẩn bị báo cáo giải trình và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp xin trân trọng báo cáo khái quát một số nội dung cơ bản về các nhóm vấn đề liên quan như sau:

*I.**Vấn đề: “Việc thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; các giải pháp đảm bảo tiến độ, chất lượng và hồ sơ thủ tục các dự án, dự thảo Chính phủ trình Quốc hội; giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật, giải pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật thuộc trách nhiệm của Chính phủ” và “Giải pháp khắc phục tình trạng chậm ban hành, nội dung chồng chéo, mâu thuẫn và những hạn chế, sai phạm trong việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.*

Theo quy định của pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Chính phủ có trách nhiệm trình đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, trình dự án luật, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và dự án, dự thảo luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình; ban hành Nghị định của Chính phủ. Các Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm xây dựng trình Chính phủ xem xét thông qua đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định; xây dựng, ban hành thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Công tác rà soát, tổng kết thi hành pháp luật và các công việc có liên quan để đảm bảo quy trình, thủ tục, chất lượng dự án, dự thảo thuộc trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo.

Ngoài các nhiệm vụ như các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong công tác xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp còn được giao một số nhiệm vụ như: tham mưu giúp Chính phủ lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; thẩm định đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật từ quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ trở lên; tham mưu Chính phủ có ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình, kiến nghị về luật, pháp lệnh và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết không do Chính phủ trình theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; có ý kiến về đề nghị xây dựng thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo trình tự, thủ tục rút gọn; phối hợp Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; xây dựng văn bản quy định chi tiết. Ý kiến thẩm định đề nghị, dự án, dự thảo của Bộ Tư pháp có giá trị tham khảo; cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc tiếp thu, giải trình.

Từ chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Bộ Tư pháp xin báo cáo:

**1. Tình hình thực hiện thời gian qua**

1.1.Công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật là một trong những trọng tâm của công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; từ đó, đã đề ra nhiều biện pháp quyết liệt, có nội dung mới, để tập trung hoàn thành nhiệm vụ; chẳng hạn như: Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng pháp luật (các nghị quyết về phiên họp Chính phủ; các quyết định phân công chủ trì soạn thảo các dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh, văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật); tổ chức các phiên họp Chính phủ thường kỳ và thường xuyên tổ chức các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật để thảo luận, cho ý kiến các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết. Từ tháng 6/2021 đến nay, Chính phủ đã tổ chức 17 phiên họp chuyên đề, thông qua đó Chính phủ cũng đã đề ra nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thi hành pháp luật. Lãnh đạo Chính phủ, Thường trực Chính phủ tăng cường làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương để cho ý kiến, chỉ đạo về những vấn đề lớn, phức tạp, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong từng dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã có chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng pháp luật. Có 08 Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo công tác này.

Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật ở các bộ, cơ quan ngang bộ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các dự án thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2.Một số kết quả chủ yếu

Trong nhiệm kỳ này, Bộ Tư pháp đã có sự chuẩn bị kỹ hơn và đổi mới cách thức trong việc lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh: Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan triển khai từ sớm việc lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình; phối hợp Văn phòng Chính phủ trong việc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung các dự án luật vào Chương trình; chất lượng Đề nghị của Chính phủ đã bám sát và thể hiện rõ nét hơn thứ tự ưu tiên cho các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, với sự chuẩn bị của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 32 luật, nghị quyết (22 luật, 10 nghị quyết), không có dự án luật phải rút ra khỏi Chương trình. Các dự án Chính phủ trình, sau khi phối hợp với các cơ quan thẩm tra của Quốc hội chỉnh lý, hoàn thiện dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đều được thông qua với tỷ lệ cao. Chính phủ đã ban hành 312 nghị định; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 87 quyết định quy phạm pháp luật.

Cũng từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trong kết quả chung của Chính phủ, trên cơ sở đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 03 Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm. Về cơ bản, công tác lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm, cơ bản đảm bảo quy trình, thủ tục, hồ sơ và chất lượng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Quốc hội về quan điểm xây dựng thể chế, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hiện Bộ Tư pháp đã và đang xây dựng, chuẩn bị trình Chính phủ, Quốc hội các đề nghị, dự án luật như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng, Luật Thi hành án dân sự, Luật Giám định tư pháp…

Công tác thẩm định đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp tập trung thực hiện, nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ, tiếp tục phát huy cơ chế Hội đồng thẩm định; các báo cáo thẩm định cơ bản được các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đánh giá tốt và được các đại biểu Quốc hội tham khảo kỹ trong quá trình thảo luận. Từ năm 2021 đến 31/5/2023, Bộ Tư pháp đã thẩm định 533 dự án, dự thảo và 71 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, thẩm định đối với 1.209 thủ tục hành chính tại 127 đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có thủ tục hành chính; đề nghị không quy định 07 thủ tục, sửa đổi 903 thủ tục, bổ sung 10 thủ tục.

Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, tham gia vào các Tổ công tác rà soát quy định pháp luật để tiếp tục phát hiện các vướng mắc, bất cập về thể chế, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới quy định; trong đó có việc chuẩn bị trình Quốc hội Báo cáo về kết quả rà soát theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

Đối với văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực pháp luật, từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ phải ban hành 123 văn bản (75 nghị định, 13 quyết định và 45 thông tư). Đến ngày 30/7/2023, đã ban hành 105 văn bản (62 nghị định, 11 quyết định và 32 thông tư). Số văn bản có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật đã từng bước được cải thiện, như chùm nghị định quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Biên phòng, Luật Cảnh sát cơ động....

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), có nhiều quy định mới với mục tiêu tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật. Chính phủ thường xuyên yêu cầu các Bộ, ngành tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm tuân thủ nghiêm quy trình, thực hiện minh bạch, khách quan trong xây dựng pháp luật; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình hợp lý các ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Bộ Tư pháp đang tham mưu giúp Chính phủ ban hành Nghị quyết về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ (hiện đã hoàn tất việc chỉnh lý Dự thảo và chuẩn bị thông qua); tham gia góp ý, xây dựng dự thảo Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật; phổ biến, tuyên truyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị tuân thủ nghiêm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong các hoạt động tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thể chế.

Có thể đánh giá: Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mà cơ quan tham mưu trực tiếp là các Bộ, ngành, trong đó có Bộ Tư pháp, đã tiếp tục thể chế hóa một trong ba đột phá chiến lược được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tại các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương và của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về công tác pháp luật, tư pháp, đã góp phần quan trọng, trước mắt và lâu dài và công cuộc kiểm soát, phòng, chống dịch Covid-19, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của đất nước và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

1.3.Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Vẫn còn tình trạng bổ sung và đang có chiều hướng tăng lên các dự án vào Chương trình không theo Chương trình tổng thể hoặc đề nghị sát thời điểm tổ chức kỳ họp, phiên họp của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; một số dự án chưa được nghiên cứu, tính toán kỹ về phạm vi điều chỉnh, tác động của chính sách trong dự án luật nên chưa được bổ sung vào Chương trình; có dự án phải chuyển từ 02 kỳ thành 03 kỳ họp như Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); chất lượng một số dự án luật chưa cao; còn tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, chưa đồng bộ giữa một số quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến cách hiểu khác nhau, khó tổ chức thi hành. Tính đến ngày 30/7/2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn nợ 17 văn bản (giảm 11 văn bản so với năm 2020, tăng 09 văn bản so với năm 2021 và tăng 05 văn bản so với năm 2022).

Nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế nêu trên là: Số lượng các dự án luật, pháp lệnh cần sửa đổi, bổ sung là rất lớn, bên cạnh 106 nhiệm vụ lập pháp Chính phủ được giao nghiên cứu, rà soát để thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ phải rà soát, đề xuất bổ sung vào Chương trình các dự án luật khác để đáp ứng nhu cầu thực tiễn, kịp thời điều hành, phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19. Một số trường hợp, cơ quan chủ trì chưa thực sự chủ động, chưa trù liệu hết các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của tổ chức pháp chế, các chuyên gia trong việc xây dựng, ban hành văn bản. Số văn bản nợ ban hành hiện nay đa số là văn bản nợ từ các kỳ báo cáo trước đó, có nhiều nội dung phức tạp, cần xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp có thẩm quyền. Một số trường hợp khoảng thời gian từ lúc luật, nghị quyết được thông qua đến thời điểm có hiệu lực rất ngắn, không đảm bảo thời gian cần thiết để xây dựng ban hành văn bản quy định chi tiết để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, nghị quyết. Có biểu hiện sợ trách nhiệm, né tránh công việc trong tham mưu xây dựng thể chế tại một số nơi.

**2. Một số giải pháp khắc phục thời gian tới**

*Một là,* tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan của Chính phủ, bảo đảm đúng quy định“***chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung và tiến độ trình các đề án, dự án, văn bản pháp luật được giao”* (khoản 2 Điều 33 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019)**.

*Hai là,* các bộ, ngành thường xuyên, chủ động rà soát, đánh giá các quy định pháp luật, các quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực quản lý. Trên cơ sở đó, chủ động lập đề nghị xây dựng và tổ chức soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Chú trọng việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các chuyên gia, nhà khoa học; tăng cường truyền thông chính sách, phản biện xã hội đối với các nội dung có tác động lớn đến người dân và doanh nghiệp.

*Ba là,* Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ nâng cao chất lượng thẩm định thông qua việc phát huy cơ chế hoạt động của các hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định, nhất là thu hút sự tham gia của đại diện các bộ, ngành liên quan, các tổ chức đại diện cho các nhóm lợi ích, các hiệp hội và các chuyên gia, nhà khoa học uy tín; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức pháp chế của bộ, ngành; bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật; chú trọng củng cố kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ này.

*Bốn là*, để tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cơ quan chủ trì lập đề nghị, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cần kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức Đảng về những chính sách quan trọng, định hướng lớn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và từng cá nhân, chú trọng tổng kết pháp luật, đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, thẩm định; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác xây dựng pháp luật.

*Năm là*, rà soát pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc, không còn phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế hiện nay.

*II.**Vấn đề: “Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật”*

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm, thẩm quyền: Tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành; kiểm tra và kiến nghị xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành về nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách; kiến nghị khắc phục hậu quả do văn bản gây ra (nếu có) và xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật. Nếu cơ quan, người ban hành văn bản trái pháp luật không xử lý hoặc xử lý không đúng quy định thì có quyền đề nghị Thủ tướng Chính phủ xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng để đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội bãi bỏ văn bản đó (đối với văn bản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành).

Cùng với nhiệm vụ tương tự như các Bộ trưởng khác, Bộ trưởng Bộ Tư pháp còn được giao: Giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra và kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; nội dung quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ trong thông tư liên tịch với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan này khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Việc kiểm tra văn bản được thực hiện khi văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật (Điều 165, Điều 166 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Nội dung kiểm tra gồm: Thẩm quyền ban hành văn bản; tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản; căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

**1. Tình hình thực hiện thời gian qua**

1.1. Một số kết quả chủ yếu

Tại các bộ, ngành và địa phương, công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã được lãnh đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện nên ngày càng được nâng cao hơn về chất lượng, hiệu quả. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyển của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được tập trung thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo sự chủ động trong phát hiện, xử lý các văn bản có quy định trái pháp luật. Phần lớn văn bản sau khi có kết luận kiểm tra của Bộ Tư pháp đã được cơ quan ban hành xử lý kịp thời, đúng pháp luật trên tinh thần cầu thị, vì lợi ích chung của xã hội.

Thực hiện thẩm quyền kiểm tra theo quy định, từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV đến nay (từ tháng 7 năm 2021 đến nay), Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật bằng nhiều phương thức khác nhau (thường xuyên, chuyên đề, địa bàn, liên ngành). Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện các văn bản có sai sót, vi phạm quy định về thể thức, nội dung, thẩm quyền; đồng thời kết hợp với các giải pháp tăng cường theo dõi, đôn đốc các chủ thể kịp thời xử lý văn bản theo kết luận kiểm tra nên đã giúp tăng cao số lượng văn bản được xử lý so với giai đoạn trước, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

1.2.Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền tại một số cơ quan cấp bộ và cấp tỉnh chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời, thường xuyên; chất lượng tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền còn hạn chế; vẫn còn một số trường hợp văn bản chậm được xử lý theo quy định. Nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế nêu trên như sau: Các bộ, cơ quan ngang bộ chưa chủ động trong việc thực hiện kiểm tra văn bản thuộc thẩm quyền của mình; năng lực, trình độ và số lượng công chức làm công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thiếu ổn định, chưa tương xứng với tầm quan trọng, tính chất khó khăn, phức tạp của các công tác này; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong kiểm tra văn bản chưa thực sự rõ ràng, hợp lý.

**2. Một số giải pháp khắc phục thời gian tới**

*Một là*, tiếp tục quán triệt định hướng, yêu cầu của Đảng, Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật và thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật và các chỉ thị, kết luận của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và thi hành pháp luật. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đầu tư, củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

*Hai là*, tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, xác định rõ đây là một trong những nhiệm vụ cần được quan tâm trong tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương.

*Ba là*, tăng cường cơ chế giám sát của Quốc hội, cơ chế phản biện xã hội đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện việc kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật theo quy định.

*III.**Vấn đề: “Thực trạng và giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả công tác đấu giá tài sản”*

Luật Đấu giá tài sản quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương. Luật Đấu giá tài sản quy định trình tự, thủ tục đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản thực hiện. Các luật chuyên ngành (Luật Đất đai, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công…) quy định thủ tục đưa tài sản ra đấu giá, việc định giá, xác định giá khởi điểm, phê duyệt phương án đấu giá, nộp tiền trúng đấu giá do người có tài sản (cơ quan, tổ chức quản lý tài sản) thực hiện.

**1.** **Tình hình thực hiện thời gian qua**

1.1. Một số kết quả chủ yếu

Tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản từng bước được chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, tiệm cận hơn với các chuẩn cơ bản của nghề đấu giá trong cơ chế kinh tế thị trường tại các nước trong khu vực và trên thế giới. Các hình thức đấu giá được áp dụng phong phú, đa dạng hơn; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá được quan tâm và đã thu được những kết quả ban đầu. Hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản ngày càng được tăng cường cả ở Trung ương và địa phương, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm.

Hiện nay, trong cả nước có hơn 1.200 đấu giá viên, gần 600 tổ chức đấu giá tài sản, trong đó có 57 Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trong đó 36/57 Trung tâm đã tự chủ 100% kinh phí; 21/57 Trung tâm được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí và đã có lộ trình tự chủ 100%).

Các tổ chức đấu giá tài sản đã thực hiện nhiều cuộc đấu giá thành công với giá trị tài sản bán được cao hơn nhiều lần so với giá khởi điểm, nộp ngân sách nhà nước đạt giá trị lớn, qua đó, góp phần tạo nguồn lực cho hoạt động đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Theo số liệu thống kê, từ tháng 07/2017 đến 31/12/2022, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức hơn 200.000 cuộc đấu giá, chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm là gần 110.000 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là quyền sử dụng đất.

1.2.Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đấu giá tài sản đã phát sinh một số hạn chế, bất cập, như: Một số quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan không còn phù hợp, bộc lộ một số tồn tại, bất cập; một bộ phận đấu giá viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp; vẫn còn xảy ra vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản...

**2. Một số giải pháp khắc phục thời gian tới**

*Một là*, tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức; chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) và thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024).

*Hai là*, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

*Ba là*, từng bước kiện toàn đội ngũ đấu giá viên có đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích đấu giá trực tuyến, nhất là đối với tài sản công, quyền sử dụng đất có giá trị lớn.

*IV.**Vấn đề về: “Thực trạng và giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp”*

Theo quy định của Luật Giám định tư pháp thì quản lý nhà nước về giám định tư pháp thuộc trách nhiệm của nhiều bộ, ngành khác nhau, trong đó Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý chung. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực do mình quản lý; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương. Cơ quan tiến hành tố tụng ở Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

**1.** **Tình hình thực hiện thời gian qua**

1.1. Một số kết quả chủ yếu

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, như: Hoàn thiện thể chế về công tác giám định tư pháp; cụ thể, đã chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp **(cùng với Luật,** Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành được 38 văn bản, trong đó có các quy định về quy trình giám định trong các lĩnh vực cụ thể);xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Đề án tăng cường hiệu quả công tác giám định đến năm 2030; ban hành Chương trình khung Bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp và hằng năm đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật gắn với bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người giám định tư pháp; phối hợp với các bộ, ngành tổ chức nhiều đoàn kiểm tra liên ngành tại các địa phương...

Hệ thống tổ chức giám định tư pháp không ngừng được củng cố. Tính đến đầu năm 2023, toàn quốc có 136 tổ chức giám định tư pháp công lập, 411 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giám định được các Bộ chủ quản và các địa phương quan tâm đầu tư hơn nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp. Việc lựa chọn để bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công bố cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được thực hiện ở tất cả các lĩnh vực giám định tư pháp là điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định. Đội ngũ người giám định tư pháp tăng về số lượng và chất lượng; hiện có 7.111 giám định viên tư pháp, 2.921 người giám định tư pháp theo vụ việc.

Theo báo cáo thống kê của các bộ, ngành và địa phương, từ năm 2020 đến hết năm 2022, các tổ chức giám định tư pháp, người giám định tư pháp trong cả nước đã thực hiện 538.638 vụ việc, trong đó: Ở Trung ương là 69.867 vụ việc và địa phương là 468.771 vụ việc.Về **cơ bản, việc thực hiện giám định đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng.**

1.2.Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác giám định tư pháp cũng còn một số hạn chế, tồn tại, như: Một số quy định pháp luật về giám định tư pháp còn bất cập; đội ngũ người làm giám định tư pháp tại một số lĩnh vực, địa phương chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhiều lúc chưa tốt; nội dung trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng ở một số trường hợp còn chưa rõ, việc thực hiện yêu cầu giám định trong một số vụ việc còn chậm, chưa sát.

**2. Một số giải pháp khắc phục thời gian tới**

*Một là*, tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan rà soát, đánh giá, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp và các văn bản có liên quan để khắc phục những khó khăn, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác này; đặc biệt là một số hạn chế, bất cập đã được chỉ ra tại các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và của Đồng chí Tổng Bí thư; kết luận của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

*Hai là*, tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quản lý giám định tư pháp; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giám định, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm, chấn chỉnh hoạt động giám định tư pháp.

*Ba là*, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước kiện toàn đội ngũ giám định viên có đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tư pháp; xử lý một số bất cập hiện nay liên quan đến chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định viên.

*V.**Một số đề xuất, kiến nghị*

**1.** Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục chỉ đạo Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tham gia ngay từ khâu soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần “từ sớm, từ xa”, tạo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ nhằm bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng các dự án, dự thảo trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tăng cường việc thực hiện thẩm quyền giải thích pháp luật, tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật, đưa pháp luật đi vào cuộc sống.

**2.** Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương (Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an) thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Giám định tư pháp, các văn bản có liên quan và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp để khắc phục một số khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác này.

**3.** Đề nghị các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội tiếp tục quan tâm, giám sát công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; đấu giá tài sản và giám định tư pháp. Kiến nghị Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên đây là Báo cáo khái quát một số nội dung cơ bản về các nhóm vấn đề chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp xin trân trọng kính trình các vị Đại biểu Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);  - Thường trực Chính phủ (để b/c);  - Tổng Thư ký Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, VP. | **BỘ TRƯỞNG**  ***(Đã ký)***  **Lê Thành Long** |